PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ

**TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

**BÁO CÁO**

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY**

**CÁCH HƯỚNG DẪN HỌC SINH NẮM VỮNG PHƯƠNG PHÁP**

**GIẢI CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN MÔN TOÁN 7**

**Giáo viên: PHÍ NGỌC THI**

**Môn: TOÁN 7**

**Trường: THCS TRẦN PHÚ**

**THÁI BÌNH, THÁNG 10 NĂM 2020**

**BÁO CÁO**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN TOÁN 7**

**I.ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Cơ sở lý luận**

- Công ước quốc tế về quyền trẻ em công nhận “Mọi trẻ em trong độ tuổi đi học đều phải đến trường”. Vì vậy mỗi người lớn và người làm cha mẹ,làm thế nào để các em thấy được trách nhiệm và quyền lợi của mình mà các em tự giác thực hiện tốt,đồng thời tạo điều kiện cho các em đi học đều.

- Học là quá trình tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Bác Hồ đã từng nói “Một trong những con đường đưa nước ta ra khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu là chúng ta phải làm thế nào diệt được giặc dốt”. Vì vậy việc học rất quan trọng.

- Đảng và nhà nước ta coi trọng giáo dục là quốc sách hàng đầu, phổ cập giáo dục trung học cơ sở là mục tiêu trước mắt.Nhà trường là nơi giáo dục tốt nhất cho học sinh, ở đây các em không chỉ tiếp thu kiến thức giúp ích cho cuộc sống,mà còn giúp các em tránh được tệ nạn xã hội,hình thành nhân cách cho học sinh.

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Dạy học môn toán là nhằm mục đích cung cấp tri thức phổ thông, phát triển nhân cách học sinh. Môn toán góp phần phát triển năng lực, trí tuệ, bồi dưỡng đức tính phẩm chất của người lao động như tính cẩn thận,tính chính xác, tính kỷ luật, phê phán,....

- Môn học toán còn cung cấp cho học sinh những kĩ năng tính toán, vẽ hình, đọc và vẽ biểu đồ, đo đạt ước lượng, sử dụng những dụng cụ hiện đại như: Máy tính địện tử, máy vi tính,....

- Môn toán là một môn học rất quan trọng, đặc thù là một môn học khó. Kiến thức là một chuỗi kiến thức khép kín, kiến thức trước liên quan đến kiến thức sau, kiến thức sau lại bổ sung kiến thức trước.Nếu một học sinh bị hỏng một kiến thức nào đó thì dễ gây chán nản trong việc học.

- Mặt khác môn toán là cơ sở giúp cho các em học tốt các môn khác như: Lý, hóa, sinh,.... Chính vì vậy để nâng cao chất lượng học tập, giáo viên dạy môn toán phải làm cho học sinh thấy được tầm quan trọng của môn toán trong cuộc sống.Muốn nắm bắt được khoa học kỹ thuật ta phải học thật nhiều.Từ đó các em thấy học bây giờ là quan trọng nhất.

**II. BIỆN PHÁP: CÁCH HƯỚNG DẪN HỌC SINH NẮM VỮNG PHƯƠNG PHÁP GIẢI CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN MÔN TOÁN 7**

**1. Cơ sở đề xuất các giải pháp**:

- Mục tiêu của môn toán trường THCS phổ thông: Dạy học môn toán phảỉ nhằm mục đích là đào tạo con người mà xã hội cần.Mục tiêu của giáo dục THCS:

+ Làm cho học sinh nắm vững tri thức toán phổ thông cơ bản thiết thực.

+ Có kĩ năng thực hành.

+ Hình thành ở học sinh các phẩm chất đạo đức và các năng lực cần thiết.

- Qua các năm giảng dạy toán khối 7 THCS tôi nhận thấy rằng:

+Học sinh gặp nhiều khó khăn khi giải một bài toán, cho dù đó là những bài toán đơn giản và tương tự như một bài toán mà giáoviên đã chữa cho học sinh tại lớp.

+ Phần lớn không nhớ kiến thức cũ đã học các bài trước, nếu có nhớ kiến thức cũ thì các em không thể vận dụng kiến thức đó vào trong bài tập. Vì lý do đó, tôi cần phải cho các em các phương pháp vận dụng vào việc giải bài tập.

**2.Những giải pháp chủ yếu:**

Từ thực trạng nêu trên, kết hợp với kinh nghiệm dạy nhiều năm, bản thân tôi đề ra một số giải pháp chủ yếu sau:

- Giáo viên phải xác định rõ mục đích, phương pháp dạy cho các đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu.

- Giáo viên dạy cần chuẩn bị một tâm lí thoải mái, vui vẻ, cần phải nhẫn nại, cần quan sát,tìm hiểu tâm lí và hoàn cảnh của các học sinh.

- Giáo viên có thể dựa vào đặc trưng của môn toán mà đưa ra những phương pháp dạy học tích cực:

* Dựa vào mục tiêu của môn toán:

- Ứng dụng kiến thức, kỹ năng kỹ xảo.

- Củng cố kiến thức, kỹ năng kỹ xảo.

- Kiểm tra kiến thức.

* Dựa vào nguồn gốc cung cấp kiến thức và tri giác thông tin:

- Phương pháp dùng lời.

- Phương phương pháp trực quan.

- Phương pháp thực hành.

* Dựa vào đặc trưng học toán của từng học sinh giáo viên dạy cần:

- Giải thích minh họa.

- Tái hiện.

- Trình bày nêu vấn đề.

- Tìm tòi từng phần.

- Nghiên cứu.

Giáo viên cần nắm rõ được từng đối tượng học sinh, phân loại học sinh:giỏi, khá, trung bình, yếu kém từ đó có phương pháp dạy học phù hợp.

Từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể:

**Giải pháp 1: Phân tích từng phần**

**Ví dụ 1: Dạng bài nhân chia số hữu tỉ**

Ở bài này thì kiến thức cần nhớ:

Với x =  , y = , ta có :  ;



***\* Bài tập***: (-2). đối với học sinh yếu thì giáo viên cần tạo sự chú ý như: (-2) viết dưới dạng phân số được không? Từ đó giáo viên gọi học sinh khá hơn giải thích nếu học sinh yếu không giải thích được.

***\* Bài tập***: 

Giáo viên gọi học sinh yếu nêu lên phương hướng giải (phép tính nào trước)? Ở đây học sinh có sự sai lệch khi xác định làm phép tính gì trước: “nhân, chia trước”, cần củng cố ngay cho các em là làm các phép toán trong dấu ngoặc trước rồi lấy kết quả nhân với phân số cuối.

***\* Bài tập***: 

Khi các em gặp bài này rất phân vân không biết làm như thế nào, vì đây là bài toán tổng hợp có đủ 4 phép toán.

Giáo viên cho học sinh nhận xét từng phần trong biểu thức  và biểu thức , các em có nhận xét gì về sự giống nhau và khác nhau?

Chắc chắn rằng học sinh yếu vẫn trả lời được là giống nhau là 2 biểu thức cùng chia cho .

Từ đó giáo viên cho gọi học sinh nhắc lại tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng, khi đó ta có thể làm bài này như thế nào?

= 

Giáo viên cho học sinh nhận xét về biểu thức trong ngoặc: các phân số có gì đặc biệt? Học sinh yếu trả lời được ngay có hai phân số cùng mẫu là 3 và hai phân số cùng mẫu là 7. Từ đó nhóm các phân số có cùng mẫu để tính và lấy kết quả đó chia cho.

**\* Nhận xét :**

Qua các ví dụ trên ta thấy đối với học sinh yếu thì các em không có khả năng nhận xét một cách tổng quát mà có thể nhận xét từng phần nhỏ; tiếp theo giáo viên hướng dẫn cho các em kết hợp kiến thức đã học, cách giải hợp lý, từng phần. Hướng dẫn chậm để các em ghi nhớ các bước giải, bước đầu hình thành kỹ năng giải toán.

**Giải pháp 2: Thảo luận nhóm 2 lần**

**Ví dụ 2: Lũy thừa số hữu tỉ**

\* Về kiến thức: các công thức lũy thừa thì giáo viên cho học sinh yếu nêu lại và ghi lên bảng.

\* Củng cố và vận dụng kiến thức vào giải bài tập:

Giáo viên cho nhiều ví dụ trên bảng, cho học thực hiện thảo luận nhóm để tính (trong đó mỗi nhóm đều có học sinh giỏi để có thể hội ý, trao đổi, thảo luận để tìm lời giải).

Mỗi bài tập trên bảng thì giáo viên gọi hai hoặc ba học sinh yếu vừa thảo luận ở nhóm cùng thảo luận giải 1ại bài toán trên bảng.

**\* Nhận xét:**

Tạo cho các em khắc sâu kiến thức vì đã qua hai lần thảo luận; thảo luận lần 1 thì trong nhóm có học sinh giỏi hướng dẫn cách giải; thảo luận lần 2 làm trên bảng chỉ có những học sinh yếu vừa nhớ lại các bước làm vừa trình bày bài giải đầy đủ ý.

**Giải pháp 3: Sử dụng sơ đồ giải toán**

**Ví dụ 3: Thực hiện phép tính**

* Khi tính giá trị biểu thức : A= -5,13:()

GV nên cho học sinh hình thành sơ đồ tư duy :



**Ví dụ 4: Hai tam giác bằng nhau**

\* Về kiến thức: học sinh nắm được các bước chứng minh hai tam giác bằng nhau.

\* Về kỹ năng giải bài tập:

**Trường hợp c.c.c:**



- Hình thành cho các em nhận biết được các cạnh tương ứng bằng nhau (có các ký hiệu giống nhau). Nếu các em không xác định được các cạnh tương ứng bằng nhau thì không thể chứng minh được.

- Nếu hình hai tam giác nằm ở vị trì bất kỳ

Sau mỗi bài học giáo viên cho học sinh vẽ hình thành sơ đồ tư duy chẳng hạn.

**Sơ đồ tư duy bài trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác cạnh - cạnh - cạnh:**



**Trường hợp c.g.c:**

Cần khắc sâu l Định lý: **“*Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.”***

Điều quan trọng là trong hai tam giác các em xác định đúng góc xen giữa hai cạnh tương ứng để chứng minh.



AB = A’B’;  ; AC = A’C’

**Trường hợp g.c.g**: điều quan trong là học sinh xác định đúng được là cạnh và hai góc kề tương ứng.

***- Tóm lại:***

Để bài toán chứng minh tốt hơn thì giáo viên cho các em phân tích đề bài, từ đó ghi giả thiết, kết luận. Kết hợp tốt các kiết thức, lập luận , tỉ mỉ, cẩn thận để hình thành kỹ năng.

***- Tóm lại:***

Trong giờ giảng dạy giáo viên có thể điều động một số em học sinh yếu, để các em trao đổi bài học lẫn nhau trong lớp học, hoặc cũng có thể giao chỉ tiêu các em học sinh giỏi có nhiệm vụ hướng dẫn các em yếu này; việc làm này thúc đẩy được tính tư duy tích cực cho học sinh yếu và cả học sinh giỏi.

**III. KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Kết quả**

Khi áp dụng các phương pháp này đối với học sinh và thực tiễn nhà trường, tôi thấy có nhiều kết quả khả quan:

+ Bước đầu tạo ý thức tự học cho các em.

+ Các em hào hứng hơn, sôi nổi, tự tin hơn không còn sợ sệt khi tiếp xúc với các con số và các phép tính, giúp các em có niềm tin trong học tập. Phương pháp này khả thi trong thực tế và tôi tiếp tục phát triểntìm tòi các phương pháp mới, để hiệu quả dạy học ngày càng cao hơn.

Ở học kỳ I năm học 2019 - 2020 tôi đã áp dụng phương pháp giảng dạy **“C*ách hướng dẫn học sinh nắm vững phương pháp giải các bài toán cơ bản môn Toán 7”***

Qua đợt kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết, kiểm tra học kì I tôi thấy học sinh có tiến bộ, giải được những bài toán cơ bản đơn giản trong chương trình toán 7.

Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** | **Kém** |
| Khảo sát đầu năm | 10,2 % | 28,3% | 45% | 11,6% | 4,9% |
| Cuối học kì I | 18,7% | 42,5% | 34% | 4,8% | 0% |

**2. Bài học kinh nghiệm**

Trong quá trình áp dụng biện pháp vào giảng dạy, tôi đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm cho bản thân:

- Biện pháp này sẽ được tổ chức triển khai thực hiện vào các tiết luyện tập,ôn tập chương, ôn thi nhiều hơn.

- Khi dạy qua mỗi đơn vị kiến thức giáo viên kiểm tra đánh giá học sinh theo phân phối chương trình (hình thức kiểm tra: kiểm tra miệng, kiểm tra 15’, kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối kì). Kiểm tra nhằm mục đích đánh giá sự tiến bộ của học sinh, vừa thấy được sự thiếu sót từ cả hai phía người dạy và người học để có hướng khắc phục và bổ sung kịp thời.

- Giáo viên thường xuyên quan tâm đôn đốc về mặt tinh thần, giúp học sinh có ý thức trách nhiệm và thói quen tự học.Giáo viên dạy thường xuyên điều chỉnh phương pháp dạy học của mình cho phù hợp với từng đối tượng học sinh, thời lượng bài học phải sát đúng với thực tế, không chạy theo thành tích, phải linh động phương pháp dạy làm thế nào để học sinh tiếp thu nhanh nhất, hệ thống nhất.

- Thời gian tới, tôi cố gắng áp dụng một số phương pháp giảng dạy mới để nâng cao chất lượng học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Giáo dục ý thức học tập tốt hơn, học sinh thích học môn toán hơn, không ngại, chẳng nản khi bắt tay vào giải bài tập. Tạo hứng thú trong học tập, mục tiêu để học sinh học tập có chất lượng cao nhất.

Trên đây là biện pháp hướng dẫn học sinh nắm vững phương pháp giải các bài toán cơ bản mà bản thân tôi đã nghiên cứu, thực hiện và đã có nhiều thay đổi trong quá trình học tập của học sinh. Xin mạnh dạn đưa ra trao đổi với đồng nghiệp để cùng áp dụng nhằm đưa kết quả dạy học môn Toán, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện. Rất mong được sự góp ý từ đồng nghiệp, các cấp lãnh đạo để sáng kiến kinh nghiệm này thực sự là một sáng kiến phổ biến sâu rộng.

*TP. Thái Bình, ngày 19 tháng 10 năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG** | **NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO** |

**Phí Ngọc Thi**